

QUY ĐỊNH
về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
trong công tác xây dựng pháp luật

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;
- Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương.
- Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công tác xây dựng pháp luật* là hoạt động của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc lập, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, lấy ý kiến tham gia góp ý, phản biện xã hội, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. *Quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật* là thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật.

3. *Kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật* là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm bảo đảm cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật thực hiện nghiêm nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

4. *Tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật* là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi.

5. *Lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật* là hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật cố ý lồng ghép, đưa vào hoặc không đưa vào trong văn bản quy phạm pháp luật các quy định với mục đích phục vụ, đáp ứng hoặc bảo vệ lợi ích riêng của một nhóm người hoặc lợi ích cục bộ của cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp mà lợi ích đó có tính chất không chính đáng, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích của Nhân dân.

6. *Tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật* là hành vi của người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện không đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan, điều lệ của tổ chức trong công tác xây dựng pháp luật.

7. *Lãng phí trong công tác xây dựng pháp luật* là hành vi của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật gây thất thoát, sử dụng không hiệu quả thời gian, nguồn lực, ngân sách, cơ hội phát triển hoặc làm phát sinh chi phí xã hội không cần thiết do việc chậm ban hành, ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm chất lượng, chồng chéo, thiếu tính khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc do các hành vi khác trái quy định trong công tác xây dựng pháp luật.

8. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật bao gồm:

a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc được giao trách nhiệm trong việc lập, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, lấy ý kiến tham gia góp ý, phản biện xã hội, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền hoặc được giao trách nhiệm trong việc lập, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, lấy ý kiến tham gia góp ý, phản biện xã hội, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng trong kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ các cơ chế, biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật; chủ động phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; bảo vệ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3. Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

4. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật; không làm cản trở sự chủ động, sáng tạo, công khai, minh bạch, dân chủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi trong công tác xây dựng pháp luật.

5. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia xây dựng pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác và Nhân dân theo quy định.

Điều 4. Phương thức kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

1. Kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật được thực hiện thông qua các hoạt động sau đây:

a) Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật.

b) Hoạt động kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua việc thực hiện các quy trình, thủ tục trong công tác xây dựng pháp luật.

c) Hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, hội đồng nhân dân các cấp; hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp.

d) Hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật.

đ) Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức xã hội khác, cơ quan báo chí và Nhân dân.

e) Hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật bao gồm:

a) Thực hiện các hoạt động kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật quy định tại Khoản 1, Điều này.

b) Hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi. Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác xây dựng pháp luật, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục tham gia hoàn thiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan; cụ thể hoá về đối tượng, phương thức tham gia phản biện, góp ý kiến xây dựng pháp luật.

c) Thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

d) Thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức; trách nhiệm giải trình; kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện quy tắc ứng xử; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác trong cơ quan, tổ chức theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

đ) Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật bằng các biện pháp kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

e) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật; cử cán bộ công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng tổ chức bộ máy, bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng pháp luật.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định này, quy định khác có liên quan của Đảng và Nhà nước để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

Chương II

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Điều 5. Các hành vi tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật

1. Cố ý chủ trì ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ; cố ý trì hoãn việc đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật vì mục đích lợi ích nhóm, cục bộ.

2. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác dưới mọi hình thức để ban hành hoặc tác động đến cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ.

3. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ cho người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thể hiện lợi ích nhóm, cục bộ.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật để định hướng truyền thông không bảo đảm khách quan và không đúng sự thật về nội dung chính sách trong công tác xây dựng pháp luật vì vụ lợi.

5. Lạm quyền, câu kết với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để trục lợi trong công tác xây dựng pháp luật.

6. Các hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm, cục bộ khác trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Các hành vi lãng phí trong công tác xây dựng pháp luật

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm chất lượng, không phù hợp thực tiễn, phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ, gây phiền hà hoặc lãng phí nguồn lực trong tổ chức thực hiện.

2. Không ban hành, chậm ban hành, chậm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm chất lượng, có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu đồng bộ, xa rời thực tiễn, thiếu tính khả thi, tạo rào cản cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chậm trễ trong việc tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kéo dài việc xử lý các bất cập, vướng mắc về cơ chế, chính sách làm lãng phí nguồn lực xã hội, ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc làm bỏ lỡ cơ hội phát triển.

4. Thiếu trách nhiệm trong rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến văn bản hết hiệu lực, chồng chéo, bất cập kéo dài nhưng không được phát hiện, xử lý kịp thời.

5. Các hành vi lãng phí khác trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Các hành vi tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

1. Cố ý không chấp hành nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng pháp luật hoặc cố ý che giấu, báo cáo không trung thực với cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực tiễn, về nội dung ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cố ý đưa những nội dung mới vào dự thảo văn bản khác với những chính sách hoặc nội dung đã được cấp có thẩm quyền thông qua mà không báo cáo cấp lãnh đạo có thẩm quyền dẫn đến văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp hoặc tính thống nhất với hệ thống pháp luật hoặc có nhiều sơ hở và bị lợi dụng gây ra thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

2. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý trong công tác xây dựng pháp luật; bao che, cố ý không báo cáo, không xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong cơ quan, tổ chức, địa phương do mình trực tiếp quản lý trong công tác xây dựng pháp luật.

3. Sử dụng trái quy định tài chính, tài sản công, tài sản của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp, tài trợ, viện trợ trong công tác xây dựng pháp luật.

4. Móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị nhằm tuyên truyền tư tưởng, quan điểm trái với chủ

trương, quy định của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; thu thập, chuyên giao cho nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân khác trái quy định của pháp luật các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác xây dựng pháp luật; lợi dụng việc phản ánh, góp ý kiến, phản biện xã hội trong công tác xây dựng pháp luật để chống phá Đảng và Nhà nước.

5. Né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật; có ý ban hành văn bản không rõ ràng, đa nghĩa để tạo kẽ hở cho việc thực thi tùy tiện hoặc gây khó khăn cho đối tượng chịu sự tác động.

6. Các hành vi tiêu cực khác trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Điều 8. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định về công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng thành pháp luật ở địa phương.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về công tác xây dựng pháp luật nhằm bảo đảm trình tự, thủ tục chặt chẽ, khoa học, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Báo cáo xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo quy định tại Điều 15 của Quy định này và chỉ đạo thực hiện theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của Đảng. Đối với cơ quan dân cử, tổ chức đảng các cơ quan hữu quan thuộc cơ quan dân cử có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các đại biểu dân cử chấp hành nghiêm ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền của Đảng trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý và xem xét thông qua các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cho ý kiến đối với vấn đề mà cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan có trách nhiệm xin ý kiến theo quy định tại Điều 15 của Quy định này.

4. Lãnh đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Thường xuyên tự kiểm tra và chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo của mình, cơ quan tham mưu, giúp việc, cơ quan cấp dưới và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trong công tác xây dựng pháp luật. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá đảng viên, cấp ủy định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

5. Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo có chứa nội dung trái pháp luật hoặc có lợi ích nhóm, cục bộ thì phải kịp thời chỉ đạo xem xét, làm rõ, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; đồng thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ban hành văn bản.

6. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Bảo vệ và khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo trung thực hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ và hành vi vi phạm khác trong công tác xây dựng pháp luật.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật; miễn nhiệm, điều động hoặc chuyển đổi vị trí công tác đối với những người có năng lực chuyên môn không đáp ứng yêu cầu trong công tác xây dựng pháp luật.

8. Cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

9. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về việc lãnh đạo cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng, tuân thủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng pháp luật; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, trừ trường hợp được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 của Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của thành viên cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật

1. Thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Kiên quyết đấu tranh với những hành vi trái với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật.

3. Thể hiện rõ chính kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình, được bảo lưu ý kiến trong công tác xây dựng pháp luật. Chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm liên đới cùng với cấp ủy, tổ chức đảng khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, trừ trường hợp không được lấy ý kiến hoặc đã có ý kiến không đồng ý.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 9 của Quy định này, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật còn phải thực hiện:

1. Lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng, chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác xây dựng pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về tiến độ trình và chất lượng dự thảo văn bản.

b) Bộ phận soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo về tiến độ, chất lượng dự thảo văn bản.

c) Cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình hoặc cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về tiến độ soạn thảo; việc nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia trong quá trình chỉnh lý văn bản; chất lượng dự thảo văn bản được phân công soạn thảo.

d) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về nội dung đề nghị của mình. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến, phản biện xã hội về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến, phản biện xã hội.

đ) Cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình hoặc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thời hạn, kết quả thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

e) Cơ quan chủ trì thẩm tra chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về thời hạn, kết quả thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan tham gia thẩm tra chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về thời hạn, kết quả tham gia thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực mà cơ quan mình phụ trách.

g) Cơ quan, tổ chức chủ trì, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tiếp thu, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản về nội dung tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

h) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thông qua, điều chỉnh đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng văn bản do mình ban hành.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình được cấp có thẩm quyền phân công tham mưu xây dựng.

b) Chỉ đạo báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực cho cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với những nội dung quan trọng, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phương án, quan điểm xử lý.

c) Chỉ đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật.

d) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Xử lý các trường hợp xung đột lợi ích trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định. Kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, báo cáo và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

đ) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật hoặc có lợi ích nhóm, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì phải kịp thời chỉ đạo, xem xét, làm rõ, đình chỉ hoặc đề nghị đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; đồng thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ban hành văn bản.

e) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật của người do mình trực tiếp quản lý, giao nhiệm vụ; chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp đã giao cấp phó của mình chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách công tác xây dựng pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 của Quy định này.

g) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 12. Trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức

1. Trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, đề xuất trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật.

b) Nắm vững chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tình hình thực tiễn về các vấn đề có liên quan đến chính sách mà mình tham mưu, đề xuất. Bảo đảm khách quan, minh bạch, công tâm, kịp thời, chính xác, thận trọng, chặt chẽ trong tham mưu, đề xuất về công tác xây dựng pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất và được bảo lưu ý kiến trong công tác xây dựng pháp luật.

d) Kịp thời báo cáo lãnh đạo xử lý trong trường hợp còn ý kiến khác nhau và biết có xung đột lợi ích khi thực hiện nhiệm vụ trong công tác xây dựng pháp luật.

đ) Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm phát hiện, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, phản ánh, kiến nghị, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, hành vi bao che, tiếp tay cho hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. Nghiêm cấm đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức xuyên tạc, vu khống, bịa đặt, cố ý phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin không đúng sự thật cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác

1. Tổ chức, cá nhân có quyền, trách nhiệm phát hiện, phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, bịa đặt, cố ý phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin không đúng sự thật cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm đối tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật và các tổ chức, cá nhân khác hối lộ, mua chuộc, lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân để tác động, can thiệp, gây áp lực đến cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật nhằm có được lợi ích nhóm, cục bộ trong văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác và Nhân dân thực hiện việc giám sát, góp ý, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật, hành vi bao che, tiếp tay cho hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý và giám sát việc thực hiện kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng về nội dung văn bản quy phạm pháp luật

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo phân cấp quản lý đối với các vấn đề quan trọng sau đây của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

a) Dự kiến những định hướng nội dung sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; nội dung quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Quan điểm và nội dung về những vấn đề quan trọng liên quan đến chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

c) Quan điểm và nội dung về những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Đảng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc xin ý kiến đối với các vấn đề quan trọng của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

b) Đối với dự thảo quyết định quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn, cơ quan quân sự, Công an tỉnh, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét cho ý kiến hoặc báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu xét thấy cần thiết.

c) Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản này, tổ chức đảng hoặc lãnh đạo của cơ quan xây dựng, ban hành văn bản có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng có trách nhiệm cho ý kiến kịp thời về những nội dung được xin ý kiến.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Xử lý các hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Những hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật chưa có quy định xử lý thì căn cứ vào Điều lệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và quy định của các tổ chức đoàn thể để xử lý cho phù hợp.

Trường hợp đã xử lý kỷ luật, nhưng xét thấy cần thiết thì cấp có thẩm quyền phải kiên quyết điều chuyển người vi phạm khỏi vị trí công tác đang đảm nhiệm, thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, không bố trí công tác liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật.

2. Trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật, không được giữ lại để xử lý nội bộ.

Điều 17. Xử lý trách nhiệm khi để xảy ra hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

1. Đối với tổ chức:

Cấp ủy, tổ chức đảng để xảy ra hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo thì xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, thành viên tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, phạm vi công việc mình được phân công trực tiếp quản lý, phụ trách thì xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét loại trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không được xin ý kiến hoặc đã có ý kiến không đồng ý với nội dung có tính chất tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo áp dụng biện pháp quy định tại Khoản 5, Điều 8 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 11 Quy định này để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và không để xảy ra hậu quả của hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

- Thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

c) Lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét miễn, giảm trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Đã lãnh đạo, chỉ đạo áp dụng biện pháp quy định tại Khoản 5, Điều 8 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 11 Quy định này để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

- Thuộc trường hợp được xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Được xem xét miễn hoặc giảm hình thức kỷ luật nếu chủ động khai báo vi phạm và xin từ chức trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, trừ trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xem xét tăng trách nhiệm trong trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật mà không lãnh đạo, chỉ đạo áp dụng biện pháp quy định tại Khoản 5, Điều 8 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 11 Quy định này hoặc các biện pháp cần thiết khác để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hằng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đảng ủy các xã, phường và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật nhằm kịp thời phát hiện sơ hở, bất cập có nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác pháp chế; chế độ, chính sách, kinh phí trong công tác xây dựng pháp luật bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời và đáp ứng yêu cầu theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh có trách nhiệm nắm, trao đổi tình hình về âm mưu, phương thức, thủ đoạn tác động chuyển hoá nội bộ thông qua hoạt động xây dựng pháp luật của các thế lực thù địch, phản động; phương thức, thủ đoạn tội phạm tham nhũng, hành vi lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong xây dựng pháp luật.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với cơ chế, chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các nội dung vi phạm được phát hiện thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm liên quan đến kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tham mưu, chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền việc thực hiện

Quy định này; định hướng thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

8. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo, Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Giang